

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Đỗ Hoàng	Việt	3671031228	19/06/1993	,00			
2	Thái Ngọc	Quý	3771020142	26/03/1995	7,00	1,50	3,20	
3	Đặng Hữu	Hà	3771040030	02/09/1995	7,00	1,00	2,80	
4	Huỳnh Văn	Hội	3771040040	12/03/1995	8,00	5,30	6,10	
5	Đặng Phúc Nhật	Đặng	3771040074	03/07/1995	5,00	,00	1,50	
6	Đoàn Nhất	Vũ	3771040077	20/03/1995	,00			CT
7	Huỳnh Tấn	Phát	3771040096	05/10/1991	9,00	2,50	4,50	
8	Đỗ Hữu	Phúc	3771040107	14/11/1995	9,50	3,50	5,30	
9	Từ Trương Hồng	Ngọc	3771040133	05/04/1994	6,00	1,00	2,50	
10	Nguyễn Minh	Ngân	3771040152	10/11/1995	9,00	3,30	5,00	
11	Phạm Vi	Sinh	3771040255	01/10/1995	8,00	1,00	3,10	
12	Trần Lê Anh	Tài	3771040381	25/04/1995	,00			CT
13	Trịnh Vũ Trường	Giang	3771040409	04/11/1995	6,00	,00	1,80	
14	Đặng Lê Quốc	Huy	3771040422	30/11/1994	10,00	1,00	3,70	
15	Vũ Trọng	Thành	3771040448	28/03/1995	,00			CT
16	Võ Minh	Quân	3771040468	25/09/1995	7,00	4,50	5,30	
17	Nguyễn Thanh	Tùng	3771040475	27/12/1995	8,00	,50	2,80	
18	Hồ Xuân	Minh	3771040486	21/07/1995	7,00	2,30	3,70	
19	Nguyễn Thành	Tài	3771040508	16/08/1994	,00			CT
20	Nguyễn Như	Đông	3771040516	22/07/1995	9,00	2,30	4,30	
21	Lê Quang	Huy	3771040699	12/10/1994	6,00	2,30	3,40	
22	Huỳnh Văn Phong	Nhã	3771040729	25/07/1995	6,00	,00	1,80	
23	Nguyễn Minh	Triệu	3771040731	24/04/1995	8,00	1,30	3,30	
24	Nguyễn	Khoa	3771040794	24/05/1995	7,00	,00	2,10	
25	Đình Hoàng	Phúc	3771040805	10/01/1995	7,00	1,00	2,80	
26	Hoàng Anh	Năm	3771040817	27/05/1995	8,50	1,50	3,60	
27	Ngô Duy	Phước	3771040841	30/05/1995	8,00	,00	2,40	
28	Đình Quốc	Tuấn	3771040881	12/08/1995	7,00	2,00	3,50	
29	Phạm Thanh	Hưng	3771040887	26/03/1994	7,00	2,30	3,70	
30	Trần Phi	Long	3771040915	21/10/1990	5,00	,00	1,50	
31	Lê Hoài	Sang	3771040931	30/08/1995	,00			CT
32	Nguyễn Trọng	Hiếu	3771040953	18/09/1995	5,00	,00	1,50	
33	Phan Thanh	Phong	3771040954	19/06/1995	6,00	2,00	3,20	
34	Hà Đông	Anh	3771040985	09/05/1995	,00			CT
35	Võ Văn Đăng	Phương	3771040986	06/01/1993	,00			CT

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0)
Năm học : 2013-2014
Lần thi : 1
Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Hồ	Hoàng	3771041041	29/03/1995	,00			CT
37	Dương Gia	Bảo	3771041050	13/04/1995	,00			CT
38	Dương Tấn	Thành	3771041051	18/03/1995	,00			CT
39	Nguyễn Vũ Đoan	Chiêu	3771041068	01/01/1994	,00			CT
40	Đỗ Gia	Bảo	3771041090	14/02/1995	8,00	1,00	3,10	
41	Phan Phúc	Hiền	3771041136	12/01/1995	3,00	1,30	1,80	
42	Lê Thanh	Đôn	3771041226	16/03/1995	,00			CT
43	Doãn Minh	Hải	3771041238	06/06/1994	6,00	5,50	5,70	
44	Trang Nguyễn Sĩ	Thái	3771041241	16/01/1995	10,00	5,00	6,50	
45	Võ Long	Khánh	3771041298	15/02/1995	6,00	,30	2,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)